TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/DS-ST
Ngày: 31/01/2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trúc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thành
2. Ông Huỳnh Kim Sơn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Như Quyền -Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa***: Bà Phan Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2017/TLST-KDTM ngày 05 tháng 6 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2017/QĐXXST ngày 19 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2018/QĐST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn chăn nuôi T.
Trụ sở chính: Cụm công nghiệp L, huyện C, tỉnh Long An.
Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông L; Chức vụ: Tổng giám đốc.
Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm: 1982;
Địa chỉ: 2H, đường 17, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Căn cứ theo giấy ủy quyền ngày 17/4/2017,(có mặt).

- *Bị đơn:*
1.Ông Phạm Văn Hà(tên gọi khác: Phạm Quang H), sinh năm: 1958;
2. Bà Tiêu Thị T; sinh năm: 1961; (vợ ông H)
Cùng địa chỉ: ấp N, xã C, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.
(Ông H và bà T có đơn từ chối tham gia giải quyết vụ án)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/4/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 07/8/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn chăn nuôi T (sau đây gọi tắt là Công ty TB) trình bày: Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn chăn nuôi T có tên gọi cũ là Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn chăn nuôi TBĐ. Ngày 01/12/2014, Công ty TB ông Phạm Văn H ký hợp đồng đại lý tiêu thụ sản phẩm thức ăn chăn nuôi số 037 ĐD CM /2015/HĐĐLTTSP/TBDK và phụ lục hợp đồng ngày 01/12/2014 để ông Phạm Văn H làm đại lý tiêu thụ phân phối sản phẩm là thức ăn chăn nuôi nhãn hiệu Seamax, mục đích của ông H là mua thức ăn của Công ty để chăn nuôi trong gia đình và bán lại cho các hộ lân cận và ông H không có đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật. Khi ký hợp đồng với Công ty TB ông H có thế chấp thửa đất số 156 tờ bản đồ số 25 diện tích 108m^2, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 462QSDĐ/TPCM ngày 27/6/2003 do UBND thành phố Cà Mau cấp cho ông H.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TB đã giao hàng và ông H đã thanh toán tiền. Tại đơn khởi kiện Công ty TB xác định ngày 31/3/2016 các bên tiến hành đối chiếu công nợ ông H còn nợ Công ty TB 2.587.766.000đ nên Công ty TB yêu cầu ông H trả tiền mua bán thức ăn còn nợ là 2.587.766.000đ và lãi suất chậm thanh toán với mức lãi suất 7%/năm tính từ ngày 31/3/2016 đến ngày 31/8/2017 là 256.620.128đ.

Tại phiên tòa, người đại diện cho Công ty TB khẳng định ngày 30/4/2016 giữa Công ty TB và ông H tiến hành đối chiếu công nợ xác định tính đến ngày 30/4/2016 ông H còn nợ Công ty TB 2.587.766.000đ. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án thì tháng 10/2017 ông H đã thanh toán được 87.766.000đ, hiện tại còn nợ lại 2.500.000.000đ. Nay, Công ty TB yêu cầu ông Phạm Văn H cùng vợ là bà Tiêu Thị T có nghĩa vụ hoàn trả số tiền mua bán còn nợ là 2.500.000.000đ, lãi suất chậm thanh toán từ ngày 30/4/2016 đến ngày 30/9/2017 là 256.620.128đ, tổng cộng: 2.756.620.128đ. Riêng đối với lãi suất chậm thanh toán từ ngày 30/9/2017 đến ngày xét xử Công ty TB tự nguyện không yêu cầu. Ngoài ra, Công ty TB yêu cầu ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa số 156 tờ bản đồ số 25 diện tích 108m^2 để đảm bảo thi hành án.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 02/11/2017, 16/01/2018 và Đơn xin từ chối tham gia giải quyết vụ án ngày 16/01/2018 bị đơn ông Phạm Văn H trình bày: Ông có 02 tên gọi là Phạm Văn H và Phạm Quang H, hiện tại tên theo giấy chứng minh nhân nhân của ông là Phạm Văn H còn tên thường gọi là Phạm Quang H. Ông thừa nhận có mua thức ăn chăn nuôi của Công ty TB và hiện tại còn nợ số tiền 2.500.000.000đ, đồng ý trả số tiền nợ này cho Công ty TB và yêu cầu trả dần, mỗi tháng trả một ít, nếu Công ty TB có cần gấp thì phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Đối với khoản lãi suất Công ty TB yêu cầu ông không đồng ý trả vì khi ký hợp đồng các bên không thỏa thuận lãi suất. Ông và bà Tiêu Thị T là vợ chồng, chung sống với nhau từ năm 1982 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Bà T ở nhà làm nội trợ, thu nhập trong gia đình chủ yếu do ông lo, việc ông ký hợp đồng đại lý với Công ty TB bà T không biết nên ông yêu cầu tự mình chịu trách nhiệm trả nợ cho Công ty TB.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 02/11/2017, bị đơn bà Tiêu Thị T trình bày: Bà là vợ ông H, việc mua bán thức ăn chăn nuôi giữa ông H với Công ty TB bà không biết nên không đồng ý liên đới trả nợ cùng ông H.

Viện kiểm sát nhân dân huyện C trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ qui định pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TB, cụ thể: ông Phạm Văn H và bà Tiêu Thị T là vợ chồng, hôn nhân hợp pháp, việc mua bán thức ăn tạo ra thu nhập, ông H có sử dụng để chăm lo kinh tế gia đình; hiện tại, ông H còn nợ tiền mua bán thức ăn là 2.500.000.000đ nên cần buộc bà T có trách nhiệm liên đới cùng ông hoàn trả cho Công ty TB số tiền mua bán thức ăn còn nợ là 2.500.000.000đ, lãi suất chậm thanh toán từ ngày đến ngày 30/4/2016 đến ngày 30/9/2017 là 256.620.128đ, tổng cộng: 2.756.620.128đ. Đối với lãi suất chậm thanh toán từ ngày 30/9/2017 đến ngày xét xử, Công ty TB tự nguyện không yêu cầu nên không xét. Đối với yêu cầu ưu tiên thanh toán: Do việc thế chấp quyền sử dụng đất của Công ty TB với ông H không đúng quy định của pháp luật nên không có căn cứ để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 7 của Hợp đồng đại lý tiêu thụ sản phẩm thức ăn chăn nuôi số 037 ĐD CM /2015/HĐĐLTTSP/TBDK ngày 01/12/2014 giữa Công ty TB với ông Phạm Văn H quy định: Nếu không giải quyết được vướng mắc thì bên A (Công ty TB) có quyền đưa vụ việc ra Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An giải quyết. Do đó, Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn chăn nuôi T khởi kiện ông Phạm Văn H và bà Tiêu Thị T là vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng mua bán", căn cứ theo quy định tại theo Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An

Đối với ông Phạm Văn H và bà Tiêu Thị T có Đơn xin từ chối tham gia giải quyết vụ án với nội dung yêu cầu giải quyết vắng mặt ông H và bà T, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông H và bà T.

[2] Về nội dung:

Đối với số tiền mua bán hàng hóa còn nợ: Căn cứ vào biên bản xác định công nợ ngày 30/4/2016 giữa Công ty TB với ông H, căn cứ vào sự thừa nhận của ông H tại Đơn xin từ chối tham gia giải quyết vụ án ngày 16/01/2018 có đủ căn cứ để chứng minh ông Phạm Văn H còn nợ Công ty TB số tiền 2.500.000.000đ nên Công ty TB khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền này là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với tiền lãi chậm thanh toán: Căn cứ quy định về Phương thức thanh toán tại Điều 5 của Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm số 037 ĐD CM/2015/HĐĐLTTSP/TBDK ngày 01/12/2014 qui định: Bên mua phải thanh toán 100% bằng tiền mặt giá trị mua hàng theo hóa đơn trước khi nhận hàng và nếu không giao dịch trong thời gian 30 ngày liên tục phải thanh toán dứt điểm số nợ còn lại, cho thấy ông H đã vi phạm hợp đồng về thời gian thanh toán nên căn cứ khoản 2 Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005 cần buộc ông H phải chịu lãi chậm thanh toán từ ngày đối chiếu công nợ 30/4/2016 đến nay. Tuy nhiên Công ty TB chỉ yêu cầu tính lãi suất chậm trả từ ngày 30/4/2016 đến ngày 30/9/207 là có lợi cho bị đơn nên cần chấp nhận. Đối với mức lãi suất chậm thanh toán: do hợp đồng không qui định mức lãi suất chậm thanh toán nên căn cứ vào Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005 để tính lãi suất chậm thanh toán. Xét thấy, lãi suất Công ty TB yêu cầu là 7%/năm, thấp hơn lãi suất quy định tại khoản 2 điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005 là có lợi cho bị đơn nên cần chấp nhận.

Đối với yêu cầu buộc bà Tiêu Thị T liên đới trả nợ: Bà T và ông H là vợ chồng, dù không đăng ký kết hôn nhưng chung sống với nhau từ năm 1982 là hôn nhân hợp pháp. Bà T trình bày không liên quan đến việc mua bán giữa Công ty TB và ông H nhưng ông H thừa nhận bà T ở nhà làm nội trợ, thu nhập từ việc mua bán thức ăn này ông H có sử dụng để trang trải kinh tế cho gia đình nên có cơ sở để buộc bà Tiêu Thị T có trách nhiệm liên đới cùng ông H trả nợ cho Công ty TB theo quy định tại Điều 25; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

Do đó, cần buộc ông H và bà T có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty TB số tiền mua bán thức ăn còn nợ là 2.500.000.000đ, lãi suất chậm thanh toán từ ngày đến ngày 30/4/2016 đến ngày 30/9/2017 là 256.620.128đ, tổng cộng: 2.756.620.128đ.

Đối với yêu cầu ưu tiên thanh toán: Công ty TB yêu cầu ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 156 tờ bản đồ số 25 diện tích 108m^2, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 462QSDĐ/TPCM ngày 27/6/2003 do UBND thành phố Cà Mau cấp cho ông H: Do việc thế chấp này không có lập hợp đồng, không thông qua công chứng và không đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật về thế chấp quyền sử dụng đất nên không chấp nhận ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản theo yêu cầu của Công ty TB.

[3] Về án phí: ông Phạm Văn H và bà Tiêu Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 428, Điều 438, khoản 2 Điều 305, Điều 343; Điều 715, Điều 717 Bộ Luật dân sự 2005; Điều 25, Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26; Điều 35; Điều 39, Điều 92; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiêm hữu hạn thức ăn chăn nuôi T về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" với ông Phạm Văn H và bà Tiêu Thị T.

Buộc ông Phạm Văn H (tên gọi khác Phạm Quang H) và bà Tiêu Thị T có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Công ty trách nhiêm hữu hạn thức ăn chăn nuôi T số tiền mua bán còn nợ là 2.500.000.000đ, lãi chậm thanh toán là là 256.620.128đ, tổng cộng: 2.756.620.128đ (hai tỷ bảy trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn một trăm hai mươi tám đồng).

Không chấp nhận yêu cầu ưu tiên thanh toán thửa đất số 156 tờ bản đồ số 25 diện tích 108m^2, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 462QSDĐ/TPCM ngày 27/6/2003 do UBND thành phố Cà Mau cấp cho ông H khi xử lý tài sản.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành phải chịu lãi suất theo khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền chưa thi hành cho đến khi thi hành xong.

Về án phí: ông Phạm Văn H và bà Tiêu Thị T phải liên đới chịu 87.132.402đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn chăn nuôi T 44.444.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000059 ngày 31/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương Trúc